

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

**Khối ngoại đảo chiều mua ròng**

Chỉ số mở cửa phiên giao dịch với gap tăng 1.16 điểm trong phiên đầu tiên của tuần giao dịch. Lực mua của khối nội phiên giao dịch hôm nay đã chiếm ưu thế trước đà tiếp tục bán ròng nới dài của khối ngoại. Khối ngoại có phiên bán ròng lớn nhất trong 10 phiên trở lại đây. Nhóm cổ phiếu Vingroup đóng vai trò trụ cột trong phiên hôm nay và đã dẫn dắt chỉ số.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 13.05 điểm (+0.79%), còn 1,667.98 điểm; HNX-Index giảm 1.91 điểm (-0.73%), còn 261.22 điểm. Thanh khoản toàn thị trường trong phiên điều chỉnh có sự cải thiện so với các phiên trước, dù vậy thanh khoản tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên, đạt 18.7 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 647 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng mạnh 1,153 tỷ đồng, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất là VRE, VHM và VIC. Ngược lại, FPT, VHM và VPB là những cổ phiếu mua ròng tiêu biểu.

VIC (+4.27%), VHM (+3.42%), VNM (+5.18%) là ba cổ phiếu đã nâng đỡ thị trường. Ở chiều ngược lại, HDB (-0.32%), VIC (-4.27%), HPG (-1.09%) là ba mã cổ phiếu đã gây áp lực lên thị trường trong phiên hôm nay.

Thương mại, Bất động sản và Vận tải là các nhóm ngành ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là AIG, VIC và VJC.

**Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index ghi nhận nhịp hồi phục nhẹ với spread nhỏ, chủ yếu được dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (VNM, VIC và VRE). Trong khi đó, mặt bằng thị trường chung đi ngang với thanh khoản duy trì ở mức thấp; chỉ khoảng 35% số cổ phiếu đang giao dịch trên đường EMA50, cho thấy độ lan tỏa của nhịp hồi còn hạn chế. Bối cảnh này cho thấy nhiều cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt đang trở nên hấp dẫn về mặt định giá, dựa trên triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2026. Xét về lịch sử, khi tỷ lệ cổ phiếu giao dịch trên EMA50 giảm về vùng 20-30% thường là tín hiệu cho thấy nhịp điều chỉnh đang đi đến giai đoạn cuối và thị trường bước vào pha đầu của chu kỳ hồi phục mới.

Hiện tại, chỉ số vẫn dao động trong biên độ hẹp với khối lượng thấp, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trong bối cảnh thời điểm chốt sổ năm tài khóa và kỳ họp Quốc hội đang diễn ra. Lực bán đang khá yếu qua đó mở ra khả năng hình thành một phiên FTD nếu dòng tiền cải thiện đủ mạnh, nhưng thanh khoản thấp hiện nay cũng đồng thời làm gia tăng rủi ro cho biến động mạnh, bao gồm cả các nhịp tăng mạnh ngắn hạn lẫn những pha điều chỉnh.

Ở trường hợp tích cực: Thị trường đang cho thấy dấu hiệu cân bằng vùng 1,600 điểm, với thanh khoản suy giảm mạnh toàn thị trường và dòng tiền tổ chức bắt đầu lan tỏa sang các nhóm ngành có triển vọng tăng trưởng tốt. Chúng tôi cho rằng VN-Index giao dịch trong xu hướng sideways (1600-1700) trong phần còn lại năm 2025, dòng tiền kỳ vọng sẽ mạnh mẽ hơn sau khi Đại hội Đảng đầu 2026.

Ở trường hợp tiêu cực: Đà giảm tiếp tục gia tăng với khối lượng giao dịch lớn dần theo chiều giảm, không xuất hiện lực bắt đáy quanh ngưỡng 1,550-1,580 điểm. Thị trường khi đó có thể tiếp tục hướng tới vùng hỗ trợ 1,500 và các vùng giá thấp hơn để kiểm định.

**Chiến lược:** Nhà đầu tư theo trường phái trading có thể quan sát phản ứng thị trường quanh vùng 1,650-1,700, nếu những phiên điều chỉnh không làm chỉ số rời khỏi kênh sideways (hiện tại đang cho thấy những tín hiệu trên) thì đây có thể là cơ hội tốt để nhà đầu tư theo trường phái này giải ngân trở lại. Nhà đầu tư theo trường phái đầu tư trung và dài hạn có thể bắt đầu giải ngân từng phần tại các nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và chiết khấu đủ hấp dẫn như nhóm ngành ngân hàng, tài chính, vật liệu xây dựng...



**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)**

Index	Giá	%ID	%IM	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,668	0.8	-0.9	35.8	16.0	2.0	7,324,533
VN30 Index	1,916	0.9	-1.5	49.0	16.3	2.3	5,151,975
VN Midcap	2,272	-0.4	-3.9	24.4	15.6	1.6	1,206,973
VN Smallcap	1,517	-0.5	0.4	10.3	13.4	1.0	287,969
HNX Index	261	-0.7	-2.3	18.0	23.0	1.4	415,899
UpCom	119	0.2	7.3	29.7	13.4	1.8	896,076

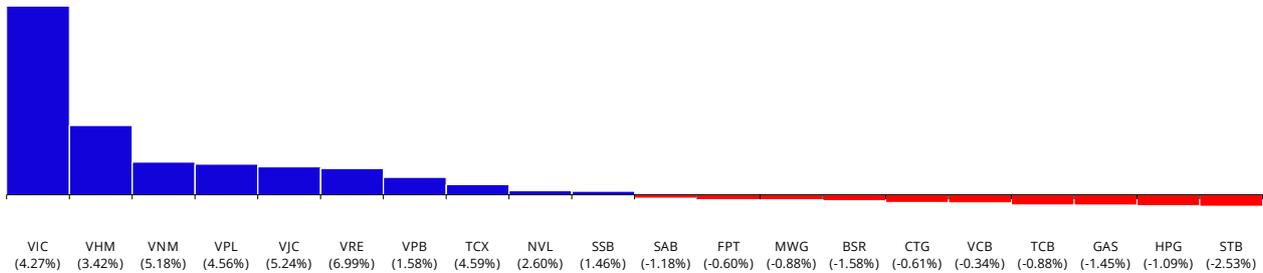
**Nhóm ngành (tỷ đồng)**

Nhóm ngành	%ID	%IM	%YTD	%1YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-1.0	13.1	22.4	1.3	32.9	4.2	159,145
Bảo hiểm	-1.3	-1.5	3.3	17.5	15.9	1.6	52,825
Bất động sản	3.2	68.7	166.2	159.3	37.0	2.9	1,820,799
CNTT	-0.6	-6.5	-22.8	-12.7	21.7	4.6	187,375
Dầu khí	-0.2	-1.6	-6.8	-9.5	19.8	2.2	57,323
Dịch vụ tài chính	-0.1	15.4	28.6	30.4	23.5	1.8	248,165
Tiện ích	-0.6	-1.8	-2.5	-2.5	18.8	1.8	282,346
Du lịch và Giải trí	2.9	48.6	62.8	64.5	21.4	16.1	211,773
Hàng & DV CN	-0.9	4.1	20.6	22.9	15.9	1.9	175,857
Hàng CN & Gia dụng	0.4	3.4	-10.3	-7.5	13.1	1.7	55,502
Hóa chất	-0.6	-4.8	-8.1	-7.4	19.7	1.8	212,754
Ngân hàng	-0.2	12.1	21.8	26.8	10.7	1.8	2,584,712
Ô tô và phụ tùng	-0.2	-0.8	20.1	23.6	22.1	1.4	17,539
Tài nguyên Cơ bản	-1.0	13.0	15.1	19.1	18.6	1.6	255,324
Th. phẩm & Đồ uống	1.4	6.0	5.7	6.8	21.1	2.7	459,337
Truyền thông	3.2	-3.2	-4.9	49.3	18.2	1.4	2,798
Xây dựng và Vật liệu	-0.5	12.0	22.6	31.2	20.1	1.7	156,466
Y tế	0.3	-0.4	-3.8	3.5	18.1	2.1	38,946

**Tiền tệ và hàng hóa**

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	-0.1	0.5	1.1	2.4	-7.7	-6.9
USD/JPY	157	0.2	1.0	2.5	6.0	-0.3	1.6
USD/CNY	7	0.0	0.0	-0.2	-0.7	-2.6	-1.9
KRW/USD	1,478	0.4	1.2	2.7	6.3	0.4	5.6
EUR/USD	1	-0.2	0.4	0.8	0.7	-10.3	-9.1
USD/VND	26,371	0.0	0.1	0.2	0.2	3.5	3.8
Dầu Thô	58	-0.7	-3.7	-6.2	-9.4	-19.6	-19.0
Xăng	237	25.9	19.1	23.3	9.8	18.4	15.0
Khí đốt	5	-1.1	3.8	37.0	67.8	24.6	44.7
Than	111	-0.1	0.3	6.6	0.3	-11.5	-21.6
Vàng	4,068	0.1	0.6	-1.1	20.9	55.0	55.0
Thép cuộn	3,293	0.1	-0.1	-0.5	-4.1	-5.1	-6.8

**Đóng góp vào VN Index**



**[Analyst]**  
**Nhi Nguyen**  
 ☎ (84-28) 6299 - 8000  
 ✉ nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV  
 để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

- HPG – Thép:** Gần đây, Tôn Hòa Phát đã cung cấp hơn 1,000 tấn tôn mạ kẽm cho các công trình trọng điểm tại Hải Phòng và bàn giao hơn 64,000 m<sup>2</sup> mái thép cuộn mạ nhôm kẽm nhúng nóng cho Nhà máy Dệt may Nam Ích Thái Thắng.
- VMD – Y dược:** Cổ phiếu VMD tăng trần liên tiếp sau khi được HoSE gỡ đình chỉ giao dịch, đóng cửa ngày 21/11 ở mức 18,700 đồng với thanh khoản 76,300 đơn vị. Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đạt gần 9 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ.
- VIC – Bất động sản:** Doanh số xe máy điện VinFast trong quý III đạt hơn 120,000 chiếc, tăng 73% so với quý II và tăng 536% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 3 quý đầu năm đạt gần 235,000 xe, tăng 489%.
- HII – Hóa chất:** Cổ phiếu HII của An Tiến Industries tăng trần 5 phiên liên tiếp từ 17 đến 21/11/2025, nâng giá từ 5,190 đồng lên 7,260 đồng/cp và vốn hóa đạt khoảng 535 tỷ đồng với gần 73.7 triệu cổ phiếu lưu hành.
- VIC – Bất động sản:** Ông Nguyễn Việt Quang, CEO Vingroup, cho biết VinSpeed đã nộp hồ sơ đầu tư dự án đường sắt cao tốc Bắc – Nam với tổng vốn 1.5 triệu tỷ đồng, đề xuất vay nhà nước 80% không lãi suất trong 30 năm.
- AAV – Bất động sản:** AAV Group ghi nhận lợi nhuận sau thuế 9.87 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2025, đảo chiều so với mức lỗ -6.07 tỷ đồng năm 2024 và cam kết mang lại lợi ích bền vững cho nhà đầu tư, cổ đông dài hạn.
- HDC – Bất động sản:** Chủ tịch và Tổng Giám đốc Hodeco đã đăng ký mua tổng cộng 676,000 trái phiếu chuyển đổi trị giá gần 70 tỷ đồng; quý III/2025, Hodeco ghi nhận lãi sau thuế gần 539 tỷ đồng nhờ lãi tài chính từ thoái vốn dự án.
- BSR – Dầu khí:** Trong 11 tháng năm 2025, BSR sản xuất 7.24 triệu tấn sản phẩm, đạt doanh thu 130,520 tỷ đồng, nộp ngân sách 13,072 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế ước đạt 3,595 tỷ đồng, đều vượt kế hoạch được giao.
- AFX – Thực phẩm:** Ngay trước khi niêm yết trên HOSE, AFIEX được chấp thuận niêm yết 35 triệu cổ phiếu AFX với mệnh giá 10,000 đồng/cổ phiếu, tổng giá trị 350 tỷ đồng và sở hữu hai dự án bất động sản gần 3 ha tại An Giang.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### ▶ CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va - NVL

**NVL – Bất động sản:** Novaland dự kiến bàn giao gần 40,800 sản phẩm với hơn 513,000 tỷ đồng doanh thu giai đoạn 2025–2030 theo báo cáo của Chứng khoán Rồng Việt. Doanh thu 10 tháng năm 2025 đạt 5,292 tỷ đồng tăng 22% so với cùng kỳ.



# Xu hướng dòng tiền

Luán chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	11/23/2025	11/24/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Truyền thông	91.7	14	29	15		
2	Du lịch và Giải trí	24.4	413	602	484		
3	Điện, nước & xăng dầu khi đốt	19.4	199	203	170		
4	Bất động sản	15.7	3,109	3,874	3,347		
5	Thực phẩm và đồ uống	-1.0	1,117	1,462	1,476		
6	Y tế	-6.5	34	30	32		
7	Công nghệ Thông tin	-13.3	815	525	605		
8	Ngân hàng	-15.5	4,587	3,642	4,311		
9	Ô tô và phụ tùng	-16.1	44	43	51		
10	Xây dựng và Vật liệu	-25.4	1,018	734	984		
11	Hàng cá nhân & Gia dụng	-27.2	85	80	110		
12	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-32.8	804	619	921		
13	Dầu khí	-33.5	551	292	439		
14	Dịch vụ tài chính	-35.7	3,179	1,833	2,853		
15	Hóa chất	-36.5	593	439	691		
16	Bán lẻ	-37.4	866	443	708		
17	Bảo hiểm	-43.5	54	26	46		

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VHM	Vinhomes	Bất động sản	102,700	3.4	8.1	156.8	21	619.3	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	34,200	-0.4	-5.5	3.8	(17)	247.4	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	58,800	-0.3	-2.3	-2.9	(51)	119.3	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	77,800	0.4	-2.4	11.1	(42)	265.0	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	48,800	-0.6	-0.1	30.1	(54)	176.8	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	23,550	1.1	-9.4	151.0	(23)	713.0	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	33,950	-0.9	-3.4	41.4	(47)	281.9	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	79,300	-0.9	-3.8	31.9	(46)	329.8	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	43,500	-1.1	-4.4	147.5	(64)	163.2	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	18,800	-1.6	-5.5	53.9	(60)	201.3	
MBB	MBBank	Ngân hàng	23,150	-0.2	-2.7	41.3	(60)	244.0	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	20,700	-1.4	-3.0	26.7	(71)	150.2	
SHB	SHB	Ngân hàng	16,550	-0.6	-0.3	110.2	(35)	837.2	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	34,400	0.3	-2.8	35.4	(66)	407.9	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,100	-1.1	-0.7	22.0	(72)	401.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch			
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	169,900.0	-1.1	-0.6	494.4	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	44,000.0	-1.1	-2.1	53.0	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	11,800.0	-4.1	-4.8	43.0	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	44,050.0	-0.3	-3.0	9.4	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	43,900.0	-2.2	2.8	9.2	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,400.0	-0.7	0.0	47.4	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	9,050.0	0.0	-1.4	11.0	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	11,500.0	-0.9	-3.8	-33.9	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,800.0	0.0	-3.6	-27.3	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	27,950.0	-0.2	-1.1	-14.8	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(288.28)	VRE	FPT	174.46	11/24/2025	1,735.2	2,888.5	-1,153.3
(151.23)	VHM	VNM	146.76	11/21/2025	2,474.1	3,059.1	-585.0
(119.95)	STB	VPB	70.87	11/20/2025	2,334.0	2,040.1	293.9
(119.88)	VIC	TCX	52.29	11/19/2025	1,879.5	2,530.7	-651.1
(101.87)	MWG	HDG	27.18	11/18/2025	2,749.7	2,796.6	-46.9
(83.12)	TCB	KHG	19.77	11/17/2025	2,037.5	2,945.3	-907.9
(71.37)	VND	SHB	16.96	11/14/2025	2,109.8	2,782.3	-672.4
(57.09)	MBB	MSN	16.13	11/13/2025	2,581.6	3,551.4	-969.8
(55.85)	VCB	KDH	10	11/12/2025	2,253.5	2,634.5	-381.0
(55.47)	VCI	HAH	9.3	11/11/2025	2,091.7	2,166.5	-74.8
				11/10/2025	2,601.9	2,784.8	-182.9
				11/7/2025	2,677.4	3,988.8	-1,311.4
				11/6/2025	1,877.1	2,939.4	-1,062.3
				11/5/2025	2,308.0	3,116.0	-808.0
				11/4/2025	4,806.5	3,603.6	1,202.9
				11/3/2025	3,640.4	3,793.8	-153.4

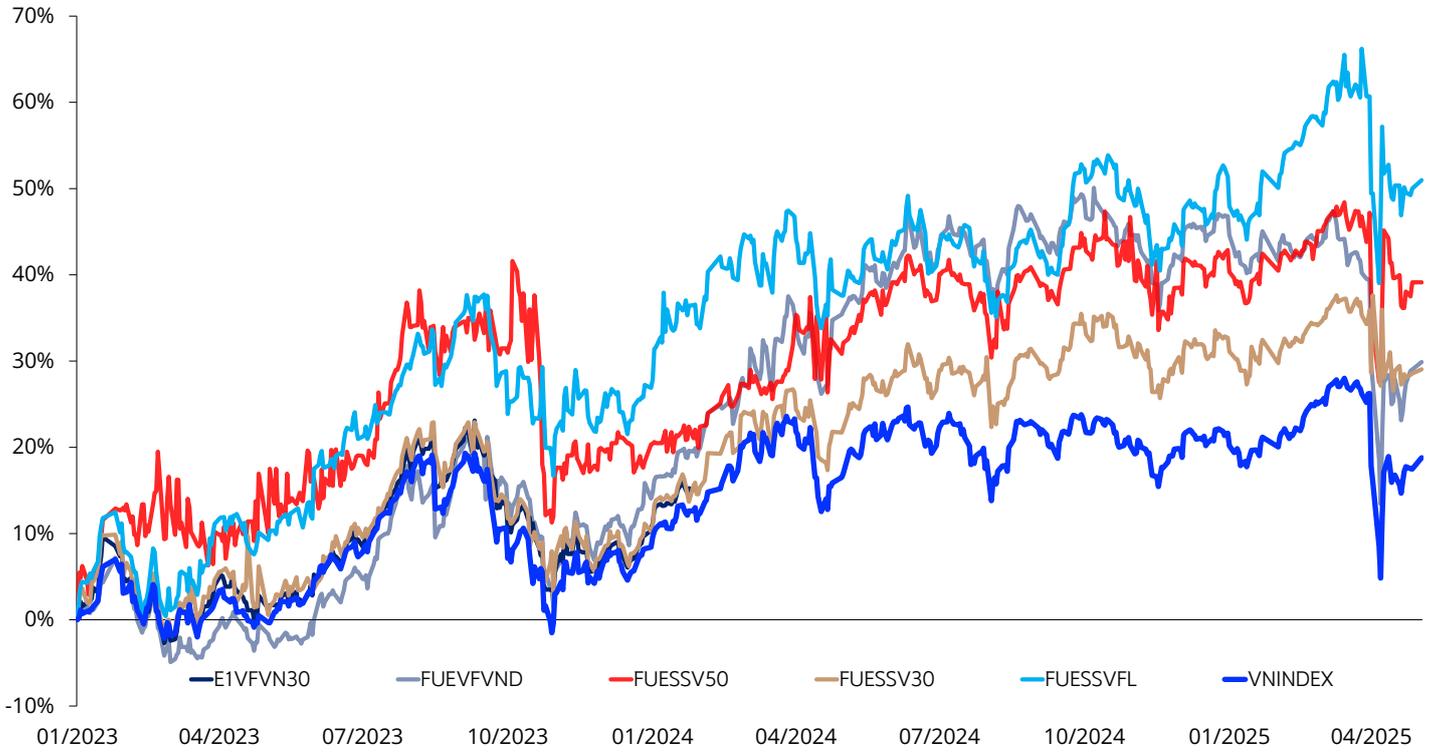
Nguồn: Filipro

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	33,770	0.5%	-1.7%	43.8%	343,700	11.6	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,300	0.4%	-3.9%	40.8%	11,800	0.3	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	29,950	0.7%	-4.6%	35.5%	69,000	2.1	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	37,550	-0.6%	-3.7%	12.0%	166,400	6.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,530	-0.5%	-5.1%	42.5%	24,000	0.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	24,500	3.4%	0.6%	46.7%	24,000	0.6	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,300	0.8%	-1.1%	43.1%	34,600	0.8	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,950	0.0%	7.0%	52.4%	0	n.a	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,970	0.5%	-1.3%	44.6%	26,100	0.3	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,990	2.7%	1.3%	24.9%	1,200	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,320	-1.0%	-4.0%	32.2%	300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	15,910	-0.6%	-3.6%	12.4%	25,700	0.4	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,500	1.6%	-3.1%	31.1%	2,300	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,240	n.a	-2.5%	13.3%	0	n.a	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,700	0.0%	0.0%	21.9%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	227.0	32,936	(651,419)	50.1	18.1	1.0	1.74	2.3	14.4	60.1
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.3	-	(2,787)	47.8	23.1	0.8	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.1	9,006	29,190	44.5	24.3	1.0	2.06	1.5	9.3	84.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	500.6	(2,337)	(204,735)	18.3	21.4	1.0	1.94	2.1	13.0	78.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	48.5	20.0	0.9	1.68	2.0	13.5	49.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.1	6,998	11,795	52.4	21.4	0.8	1.73	2.3	14.5	66.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	32.8	(9,230)	(230,569)	50.1	20.6	1.0	1.62	2.2	14.3	72.7
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	55.1	55.2	1.0	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	93.5	(41,532)	(23,857)	49.8	22.9	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.3	-	(53,956)	31.7	24.9	0.8	1.41	1.7	14.9	39.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	10.9	-	(50,934)	39.7	25.2	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.5	(3,287)	(34,405)	19.0	23.2	1.0	2.03	2.0	12.7	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	30.6	35.8	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.9	n.a	n.a	19.5	25.2	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	19.4	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.